



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH SỐ 1
(VILAS 395 - VIMCERTS 096)

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Liên cơ quan các đơn vị hành chính sự nghiệp
Lô T2, đường Quách Nhật, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0204 3526 269 - Email: cembacgiang@gmail.com

VILAS 395

Số: 3358/2025/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Tên mẫu	Nước thải (NT)
Tên cơ sở/Khách hàng	Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV Địa chỉ: Thôn Đồng Rì, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	NT ₀₅ : Lấy tại điểm xả nước thải sau xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường. Tọa độ: 21°10'48,22"N; 106°46'54,58"E (X: 2343905; Y: 477151).
Phương pháp lấy mẫu	TCVN 5999: 1995; TCVN 6663-1: 2011; TCVN 6663-3: 2016; TCVN 8880: 2011
Ngày lấy mẫu: 04/12/2025	Ngày phân tích: 04/12 - 23/12/2025

TT	Thông số phân tích	Đơn vị	QCVN 40:2011/ BTNMT, cột A, C _{max}	Kết quả	Phương pháp thử
				04/12/25/ 1355/NT ₀₅	
1.	Nhiệt độ	°C	40	25,7	SMEWW 2550B: 2023
2.	pH	-	6 đến 9,0	7,1	TCVN 6492: 2011
3.	Màu	Pt/Co	50	27,48	SMEWW 2120C: 2023
4.	BOD ₅ (20°C)	mg/l	27	3,3	TCVN 6001-1: 2021
5.	COD	mg/l	67,5	5,7 LOQ=16,9	SMEWW 5220C: 2023
6.	Chất rắn lơ lửng*	mg/l	45	27	TCVN 6625: 2000
7.	Asen	mg/l	0,045	KPH	SMEWW 3114C: 2023
8.	Thủy ngân	mg/l	0,0045	KPH	SMEWW 3112B: 2023
9.	Chì (Pb)	mg/l	0,09	0,0012 LOQ=0,0027	SMEWW 3113B: 2023
10.	Cadimi (Cd)	mg/l	0,045	KPH	SMEWW 3111B: 2023
11.	Crom (VI)	mg/l	0,045	KPH	SMEWW 3500.Cr.B: 2023
12.	Crom (III)	mg/l	0,18	KPH	SMEWW 3113B: 2023 + SMEWW 3500.Cr.B: 2023
13.	Đồng (Cu)	mg/l	1,8	KPH	SMEWW 3111B: 2023
14.	Kẽm (Zn)	mg/l	2,7	0,02 LOQ=0,04	SMEWW 3111B: 2023
15.	Niken (Ni)	mg/l	0,18	KPH	SMEWW 3111B: 2023
16.	Mangan	mg/l	0,45	0,142	SMEWW 3111B: 2023
17.	Sắt (Fe)*	mg/l	0,9	0,105	TCVN 6177: 1996
18.	Tổng xianua	mg/l	0,063	KPH	SMEWW 4500-CN.C&E: 2023
19.	Tổng phenol	mg/l	0,09	KPH	TCVN 6216: 1996
20.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	4,5	KPH	SMEWW 5520B&F: 2023
21.	Sunfua*	mg/l	0,18	KPH	SMEWW 4500-S ² .B&D: 2023
22.	Florua	mg/l	4,5	KPH	SMEWW 4500F ⁻ .B&D: 2023
23.	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,5	0,061 LOQ=0,062	TCVN 6179-1: 1996

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc mẫu do khách hàng gửi tới.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc TN&MT Bắc Ninh số 1.
3. Các thông số có dấu "*" là thông số đã được công nhận theo ISO/IEC 17025: 2017.
4. Quá thời hạn 7 ngày kể từ ngày trả kết quả, Trung tâm quan trắc TN&MT Bắc Ninh số 1 không giải quyết việc khiếu nại.
ĐM/01 TDU.12



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH SỐ 1
(VILAS 395 - VIMCERTS 096)

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Liên cơ quan các đơn vị hành chính sự nghiệp
Lô T2, đường Quách Nhân, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0204 3526 269 – Email: cembacgiang@gmail.com

TT	Thông số phân tích	Đơn vị	QCVN 40:2011/ BTNMT, cột A, C _{max}	Kết quả	Phương pháp thử
				04/12/25/ 1355/NT ₀₅	
24.	Tổng Nito	mg/l	18	1,68 LOQ=3	TCVN 6638: 2000
25.	Tổng photpho (tính theo P)*	mg/l	3,6	0,069	TCVN 6202: 2008
26.	Clo dư	mg/l	0,9	KPH	TCVN 6225-3: 2011
27.	Coliform	MPN/ 100 ml	3.000	33	SMEWW 9221B: 2023
28.	PCB - (PCB 28) ^(a)	mg/l	-	KPH (MDL = 0,00003)	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3630C + US EPA Method 3665A + US EPA Method 8082A

Ghi chú: (-): Không quy định. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

Thông số có ký hiệu (a) là thông số được thực hiện phân tích bởi Công ty cổ phần môi trường Thịnh Trường Phát, Vimcerts 316

QCVN 40: 2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

C_{max} = C × K_q × K_f; Trong đó:

C_{max} : Là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.

C: Là giá trị nồng độ của thông số ô nhiễm quy định tại bảng 1 của QCVN 40: 2011/BTNMT.

Áp dụng K_q=0,9 và K_f=1,0 (theo giấy phép môi trường số 113/GPMT-BTNMT, ngày 29/4/2025)

Không áp dụng hệ số K_q và K_f đối với thông số: pH, nhiệt độ, màu, Coliform.

Tại thời điểm quan trắc, công ty không xả nước thải ra môi trường nên không đo được thông số lưu lượng nước thải.

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

**PHÒNG PHÂN TÍCH
MÔI TRƯỜNG**

Phạm Hương Lưu

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Huyền